

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC,
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-ST
Ngày: 05-02-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thúy Ngân;

Bà Võ Ngọc Huyền;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 298/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2019/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐ- HPT ngày 17 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1957; Địa chỉ: Ấp PK, xã PL, huyện CG, tỉnh LA.

Bị đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1974; Địa chỉ: ấp PK, xã PL, huyện CG, tỉnh LA.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp PK, xã PL, huyện CG, tỉnh LA.

(Bà H có mặt, Bà T, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày như sau: Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2018 AL đến tháng 10 năm 2018 AL bà Phạm Thị H có cho bà Đặng Thị T và ông Huỳnh Văn C vay mượn 02 lần với số tiền 130.000.000 đồng, không lập giấy tờ vay nợ cũng không tính lãi, khi mượn bà T nói mua đất và hẹn 01 tháng sẽ trả lại cho bà. Ngoài ra trước đây vào khoảng tháng 01 năm 2018 bà T có nhờ bà chơi dùm các phần hui do bà Trần Thị Kim L làm đầu thảo. Các phần hui bà T đều hốt đầu, số tiền hốt hui được từ bà L thì bà đều giao cho bà T nhưng không có làm giấy tờ giao nhận, bà T

góp hụi mỗi tháng cho các phần hụi mà bà chơi dùm. Tuy nhiên từ ngày 28 tháng 10 năm 2018 bà T bỏ đi đến nay, do đó bà đã góp hụi cho các phần bà T đã hốt tổng cộng 114.000.000 đồng, như vậy tổng số tiền bà T còn nợ bà là 244.000.000 đồng.

Ngày 27-10-2018 Âm lịch, bà H có đến nhà đòi tiền thì chồng bà T hứa sẽ bán đất trả nợ cho bà. Đến 28-10-2018 Âm lịch thì vợ chồng bà T đã bỏ nhà đi. Vào tháng 4-2019, bà có khởi kiện tại Tòa án, vợ chồng bà T đến Tòa án cũng hứa sẽ trả dần cho bà số tiền 244.000.000 đồng, bà cũng đồng ý nên rút đơn lại theo Quyết định đình chỉ 37/2019/QĐST- DS ngày 26-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc. Tuy nhiên, từ tháng 4/2019 đến nay, bà T và ông C cũng không trả số tiền nào cho bà. Nay bà H yêu cầu bà T và ông C phải hoàn trả lại cho bà số tiền còn nợ 244.000.000 đồng, yêu cầu phải trả lãi chậm thi hành án của số tiền chưa thanh toán đến khi thanh toán xong.

Bị đơn bà Đặng Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần hòa giải nhưng vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Đặng Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn C được Tòa án huyện Cần Giuộc triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng bà T, ông C vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà T, ông C.

[2] Về nội dung vụ án: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2018 Âm lịch đến tháng 10/2018 Âm lịch, bà Đặng Thị T có vay mượn của bà Phạm Thị H số tiền là 130.000.000 đồng, hai bên không có lập giấy xác nhận nợ. Ngoài ra trước đó khoảng tháng 01/2018 bà H đứng ra chơi dùm cho T các phần hụi do bà Trần Thị Kim L làm đầu thảo, các phần hụi bà T đều hốt đầu, số tiền hốt được bà H giao cho bà T, sau đó bà T góp hụi mỗi tháng các phần hụi mà bà H chơi dùm. Tuy nhiên từ ngày 28 tháng 10 năm 2018 bà T bỏ đi nên bà H phải góp hụi cho các phần hụi mà bà T đã hốt số tiền là 114.000.000 đồng do đó tổng số tiền bà H nợ bà T 244.000.000 đồng, do bà T không thanh toán tiền lại cho bà H, nên bà H khởi kiện tại Tòa án huyện Cần Giuộc. Tại Biên bản hòa giải ngày 23-4-2019 của Tòa án huyện Cần Giuộc, bà T và ông C thống nhất còn nợ bà H 244.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hết nợ bà H đồng ý. Sau đó bà H rút đơn khởi kiện để hai bên tự thương lượng. Nay bà H cho rằng bà T, ông C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà theo thỏa thuận nên bà tiếp tục khởi kiện yêu cầu bà T và ông C trả cho bà số tiền 244.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của bà H là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà T và ông C có nghĩa vụ trả lại cho bà H số tiền còn nợ 244.000.000 đồng. Bà H không có yêu cầu về tính lãi suất nên không xét đến.

[3] Án phí: bà Đặng Thị T và ông Huỳnh Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H.

2. Buộc bà Đặng Thị T và ông Huỳnh Văn C hoàn trả cho bà Phạm Thị H số tiền 244.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bà Đặng Thị T và ông Huỳnh Văn C phải chịu 12.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Liên

